

Số: /TTr-BTTTT

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

Dự thảo ngày 21/5/2020

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Nghị quyết về xây dựng, phát triển Chính phủ số
giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước và nhiệm vụ được giao, Bộ Thông tin và Truyền thông xin báo cáo như sau:

I. VĂN BẢN CĂN CỨ

1. Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư xác định mục tiêu đến năm 2025 cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; đến năm 2030 hoàn thành xây dựng Chính phủ số tại Việt Nam.

2. Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 xác định rõ: “*Ưu tiên nguồn lực, tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ xây dựng Chính phủ điện tử; đẩy mạnh việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử trên cơ sở cải cách hành chính, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ, hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số*”; giao Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì xây dựng Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030 và Đề án xây dựng Chính phủ điện tử giai đoạn 2021 - 2025.

3. Văn bản số 139/TB-VPCP ngày 03/4/2020 của Văn phòng Chính phủ thông báo kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị trực tuyến Ủy ban quốc gia về Chính phủ điện tử ngày 12/02/2020, giao Bộ Thông tin và Truyền thông tập trung xây dựng chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

II. CÁC MỨC ĐỘ PHÁT TRIỂN

Tiến trình Chính phủ ứng dụng công nghệ thông tin và thành tựu công nghệ số mới nhất vào hoạt động của mình, từ đó, từng bước tiến hoá, thay đổi cách thức chỉ đạo điều hành, quản lý, vận hành, phục vụ người dân và doanh nghiệp đã và đang diễn ra nhiều năm qua với các mức độ phát triển khác nhau. Khi nghiên cứu,

đánh giá về vấn đề này, một số tổ chức quốc tế (World Bank, OECD) và tổ chức tư vấn (chẳng hạn Gartner) đã đưa ra bộ khung tham chiếu về các mức độ phát triển. Tuy phương pháp luận là khác nhau nhưng các nghiên cứu thống nhất xác định 3 mức độ phát triển như sau:

Đầu tiên là **Chính phủ điện tử**. Ở mức độ phát triển này, Chính phủ tập trung vào việc số hoá các nguồn tài nguyên, ứng dụng công nghệ thông tin, tin học hoá quy trình nghiệp vụ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Phát triển cao hơn là **Chính phủ số**. Ở mức độ phát triển này, Chính phủ hoạt động, vận hành, ban hành chính sách, đưa ra quyết định chỉ đạo điều hành và cung cấp các dịch vụ số một cách chủ động theo nhu cầu của người dân, doanh nghiệp một cách tối ưu dựa trên năng lực khai thác và phân tích dữ liệu, lấy dữ liệu là trung tâm. Để tiến tới mức độ phát triển này, cơ quan nhà nước các cấp từng bước cung cấp dữ liệu mở và mở dữ liệu. Hoạt động này cũng thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

Cao nhất là **Chính phủ thông minh**. Ở mức độ phát triển này, Chính phủ kiến tạo sự phát triển bền vững, cung cấp các dịch vụ đổi mới, sáng tạo, có tính dự báo trước cho người dân và doanh nghiệp dựa trên các công nghệ số và mô hình cung cấp dịch vụ mới, được tối ưu hoá.

Các mức độ phát triển nói trên không mang tính tuần tự, không mang tính phủ định lẫn nhau. Ngay ở mức độ phát triển Chính phủ điện tử đã hình thành các yếu tố của Chính phủ số và Chính phủ thông minh. Ngược lại, ở mức độ phát triển Chính phủ số và Chính phủ thông minh vẫn có đầy đủ các đặc trưng của chính phủ điện tử.

III. XU HƯỚNG THẾ GIỚI

Trong 20 năm qua, hầu hết các nước trên thế giới đều đã tuyên bố và triển khai các chương trình phát triển chính phủ điện tử.

Nhưng kể từ khi xuất hiện các công nghệ đột phá, được biết đến với tên gọi chung là cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tiến trình chuyển đổi hoạt động của mọi cơ quan, tổ chức lên môi trường số một cách toàn diện mới thực sự có cơ hội tăng tốc, bứt phá. Nhiều nước trên thế giới sớm nhận ra xu hướng này và nhanh chóng có những hành động cụ thể.

Thứ nhất, tuyên bố chiến lược phát triển chính phủ số, chẳng hạn, Singapore tháng 6/2018, Úc tháng 12/2018, Thái Lan tháng 10/2019, Nhật Bản tháng 12/2019. Tháng 2/2020, Tổng thống Indonesia Joko Widodo tuyên bố khởi động xây dựng chiến lược chính phủ số của Indonesia với mục tiêu cải thiện vị trí xếp hạng của Indonesia trong khu vực (trong ASEAN hiện Indonesia xếp thứ 7, sau Singapore, Malaysia, Brunei, Thái Lan, Phillipine và Việt Nam. Cả 5 quốc gia trong nhóm dẫn đầu khu vực ASEAN đều đã tuyên bố chiến lược phát triển chính

phủ số). Sở dĩ có xu hướng chuyển sang chính phủ số không phải vì kết thúc phát triển chính phủ điện tử, mà nhờ việc xuất hiện các công nghệ đột phá, được biết đến với tên gọi chung là cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, nên tiến trình chuyển đổi số có cơ hội bứt phá, diễn ra nhanh hơn.

Thứ hai, tất cả các bản chiến lược của các nước đều có khoảng thời gian là 05 năm hoặc ngắn hơn. Do ý thức được sự thay đổi nhanh chóng về mặt công nghệ, chiến lược của các nước đều nhấn mạnh đến khả năng thay đổi, thích ứng linh hoạt, ban hành các kế hoạch hành động ngắn hạn để thực hiện và kịp thời điều chỉnh.

Thứ ba, trong sự chuyển dịch từ chính phủ điện tử sang chính phủ số, các nước đều nhấn mạnh đến vai trò của dữ liệu như là “dầu mỏ”, là “năng lượng” tạo động lực cho sự chuyển đổi. Việc phân tích dữ liệu, dựa trên phân tích dữ liệu để từ đó thay đổi mô hình hoạt động và mô hình cung cấp dịch vụ số theo hướng tối ưu hoá, được coi là sự khác biệt lớn nhất giữa chính phủ điện tử và chính phủ số. Việc chuyển dịch từ chính phủ điện tử sang chính phủ số, đặc biệt ở cấp chính quyền địa phương, còn gắn kết chặt chẽ với việc phát triển đô thị thông minh để không chỉ cung cấp các dịch vụ hành chính công mà còn cung cấp các dịch vụ công thiết yếu khác phục vụ người dân và xã hội.

Xu hướng chuyển đổi số là xu hướng lớn, mang tính không thể đảo ngược. Quốc gia nào kịp thời nắm bắt, đi nhanh, đi trước sẽ thu được lợi ích lớn hơn. Vì vậy, việc phát triển chính phủ số có tầm quan trọng đặc biệt, mang lại hiệu ứng lan toả, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số của cả quốc gia.

IV. BỐI CẢNH VÀ THỜI CƠ VIỆT NAM

Trong những năm qua, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ điện tử luôn được Đảng, Chính phủ quan tâm nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, năng lực cạnh tranh của quốc gia.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản xác định những mục tiêu, nội dung phát triển Chính phủ điện tử, gần đây nhất là Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025, Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020.

Thực hiện các chương trình, nghị quyết trên, các Bộ, ngành, địa phương đã nỗ lực triển khai Chính phủ điện tử và đã đem lại những kết quả tích cực. Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử của Việt Nam theo đánh giá của Liên Hiệp Quốc trong 193 quốc gia từ năm 2014 đến năm 2018 tăng 11 bậc, từ xếp hạng thứ 99 lên xếp hạng thứ 88.

Tuy nhiên, phát triển Chính phủ điện tử nước ta vẫn tồn tại nhiều hạn chế lớn như tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 và tỷ lệ hồ sơ điện tử còn thấp; các cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống nền tảng Chính phủ điện tử chậm được triển khai; an toàn, an ninh mạng chưa được quan tâm đúng mức; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương còn hạn chế, các hệ thống thông tin phân mảnh, trùng lặp, cát cứ dữ liệu.

Một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến hạn chế trên là do thiếu một văn bản Chiến lược tổng thể. Các văn bản đã được ban hành chủ yếu là các nội dung kế hoạch triển khai Chính phủ điện tử trong giai đoạn ngắn. Khi có Chiến lược tổng thể, sẽ xác định được tầm nhìn, mục tiêu, trách nhiệm triển khai các nội dung theo một lộ trình, bảo đảm việc triển khai được đồng bộ, kế thừa, kết nối, phát triển cả chiều sâu, chiều rộng.

Dịch bệnh Covid-19 diễn ra thời gian vừa qua đặt ra yêu cầu bắt buộc phải thực hiện chuyển đổi số nhanh hơn. Trong bối cảnh giãn cách xã hội, hạn chế tiếp xúc gần, xã hội đã và đang chuyển dịch lên môi trường số một cách nhanh chóng và tiếp tục duy trì thói quen này. Covid-19 được coi là “cú huých trăm năm” cho chuyển đổi số.

Trong bối cảnh đó, Bộ Thông tin và Truyền thông nhận thấy cần nhanh chóng xây dựng một bản Chiến lược, kèm theo một kế hoạch hành động tổng thể để tổ chức triển khai ngay.

Hai phương án được tính tới như sau:

Phương án 1: Phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030. Phương án này thể hiện tinh thần tiếp cận theo hướng thận trọng.

Phương án 2: Xây dựng, phát triển Chính phủ số giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030. Phương án này thể hiện tinh thần tiếp cận theo hướng cần thay đổi nhận thức để nắm bắt thời cơ, nếu không sẽ bị bỏ lại phía sau.

Dịch bệnh Covid-19 có tác dụng thay đổi nhận thức rất lớn. Bộ Thông tin và Truyền thông nhận thấy đây là thời cơ hiếm có cần ngay lập tức nắm bắt để thúc đẩy phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số tại Việt Nam. Việc lựa chọn phát triển Chính phủ số có tác động mạnh đến sự thay đổi nhận thức, từ đó sẽ tạo ra sự đột phá trong hành động. Đây là thời điểm chín muồi.

Vì vậy, Bộ Thông tin và Truyền thông đề xuất Phương án 2, cụ thể đề xuất Chính phủ ban hành Nghị quyết về xây dựng, phát triển Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Nghị quyết này vừa là bản Chiến lược, vừa mang tính hành động, đồng bộ với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm tới.

V. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về xây dựng, phát triển Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tiến hành đánh giá tình hình triển khai trong thời gian qua, tổ chức lấy ý kiến các chuyên gia trong nước và quốc tế, lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương và các doanh nghiệp công nghệ thông tin trong nước và đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông để lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp về dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết.

Trên cơ sở ý kiến của các bộ, ngành, địa phương, Bộ Thông tin và Truyền thông đã nghiên cứu, tiếp thu chỉnh sửa, hoàn thiện Dự thảo.

(tóm tắt ý kiến góp ý của các Bộ, ngành).

VI. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

Tư tưởng chiến lược là “*chuyển đổi số nhanh, chuyển đổi số toàn trình, lấy dữ liệu là trung tâm*”, thể hiện cụ thể ở quan điểm chỉ đạo như sau:

1. Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước là bắt buộc, mang tính mặc định trong mọi hoạt động. Chuyển đổi số mang tính toàn trình, từ đầu đến cuối trong quy trình cung cấp dịch vụ hành chính công cho người dân, doanh nghiệp hoặc trong thực hiện một dịch vụ số.

2. Chuyển đổi số nhanh bằng việc phát triển và sử dụng các nền tảng, kết hợp hài hoà giữa tập trung và phân tán, tuân thủ Khung Kiến trúc.

3. Dữ liệu của cơ quan nhà nước là một loại tài nguyên quan trọng. Dữ liệu được chia sẻ giữa các cơ quan nhà nước để đảm bảo người dân, doanh nghiệp chỉ cần cung cấp một lần đối với một loại dữ liệu khi thực hiện các thủ tục hành chính. Cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở và mở dữ liệu theo quy định của pháp luật để phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.

Người dân và doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần đối với một loại thông tin cho cơ quan nhà nước khi giải quyết thủ tục hành chính. Thông tin sẽ được lưu trữ, chia sẻ giữa các cơ quan nhà nước, người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã cung cấp trước đó. Điều này thúc đẩy việc chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước, đảm bảo dữ liệu không bị trùng lặp và dư thừa, thúc đẩy cắt giảm quy trình xử lý, cắt giảm giấy tờ khi thực hiện các thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp, cung cấp các dịch vụ trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

4. Tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp vào hoạt động quản lý nhà nước. Giảm bớt thủ tục hành chính, thay đổi nhận thức từ nền hành chính công từ “*một cửa*” sang “*không cửa*”, tăng thêm dịch vụ tiện ích số phục vụ người dân mọi lúc, mọi nơi, thân thiện, dễ sử dụng. Người dân có thể tới bất

cứ nơi nào Chính phủ cung cấp dịch vụ để thực hiện, vào bất cứ lúc nào (“*bất cứ cửa nào*”: trực tiếp, cổng thông tin, ki-ốt cung cấp dịch vụ tự động v.v...).

5. Phát triển chính phủ số nhằm mục tiêu kép là phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam. Doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam làm chủ các công nghệ lõi, làm chủ các nền tảng, nền tảng mở phục vụ Chính phủ số.

VII. CÁC ĐIỂM ĐỘT PHÁ CHÍNH CỦA CHIẾN LƯỢC

1. Về thể chế, hành lang pháp lý cho hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước được quy định tại Luật Công nghệ thông tin năm 2006, Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 và các văn bản liên quan khác. Trải qua nhiều năm, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ điện tử đã trở thành một hoạt động mang tính phổ biến, rộng khắp. Trong khi đó, thể chế liên quan đã bộc lộ một số bất cập, nhiều chỗ chưa theo kịp sự phát triển.

Chiến lược xác định điểm đột phá là xây dựng Luật Chính phủ số và các văn bản hướng dẫn nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc ở mức luật, tạo điều kiện phát triển Chính phủ số giai đoạn sắp tới, ví dụ: quy định pháp lý hoá về dữ liệu số, trách nhiệm phải chia sẻ, mở dữ liệu; quy định khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ số thông qua việc tiết kiệm thời gian và chi phí; quy định về đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

2. Về hạ tầng mạng, hầu hết cơ quan, tổ chức nhà nước đang sử dụng Mạng Truyền số liệu chuyên dùng và mạng Internet công cộng. Một số cơ quan, tổ chức đã thiết lập mạng diện rộng. Tuy nhiên, hạ tầng mạng chưa được quy hoạch thống nhất, chưa kết nối xuyên suốt tới 4 cấp hành chính và chưa bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

Chiến lược xác định điểm đột phá là phát triển Mạng dùng riêng cho Chính phủ số, ổn định, an toàn, thông suốt, từ Trung ương đến cấp xã trên cơ sở tái cấu trúc Mạng Truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước cấp I, cấp II, mạng diện rộng của các bộ, ngành, địa phương và mạng Internet băng rộng hướng tới hình thành hạ tầng số.

3. Về trung tâm dữ liệu, mỗi cơ quan, tổ chức hiện nay thực hiện đầu tư xây dựng trung tâm dữ liệu hoặc phòng máy chủ của riêng mình, dẫn đến không đạt tiêu chuẩn, thiếu nhân lực kỹ thuật chuyên nghiệp, không tối ưu trong hiệu quả quản lý, vận hành.

Chiến lược xác định điểm đột phá là chuyển đổi lên đám mây và xây dựng Đám mây Chính phủ thống nhất trên cơ sở quy hoạch, kết nối đám mây của các cơ quan nhà nước nhằm tạo môi trường lưu trữ, chia sẻ tài nguyên, phát triển dịch vụ số trên quy mô toàn quốc được mềm dẻo, hiệu quả, nhanh chóng.

4. Về cơ sở dữ liệu quốc gia, đến nay, cơ bản là chưa có cơ sở dữ liệu quốc gia nào hoàn thành, trong khi đây là một loại nền tảng quan trọng.

Chiến lược xác định điểm đột phá là hoàn thành triển khai 9 cơ sở dữ liệu quốc gia là: Dân cư; Đất đai; Doanh nghiệp; Tài chính; Bảo hiểm; Hộ tịch; Y tế; Công chức, viên chức và An sinh xã hội.

5. Về nền tảng quốc gia, trong giai đoạn vừa qua, mới chỉ manh nha hình thành một số yếu tố cơ bản ban đầu của một số nền tảng, chẳng hạn Nền tảng kết nối, liên thông các hệ thống thông tin (NGSP) hay Trục liên thông văn bản quốc gia. Tuy nhiên, các hệ thống này vừa chồng chéo, lại vừa chưa thực sự trở thành nền tảng quy mô quốc gia, dẫn đến chưa hiệu quả, nếu tiếp tục có thể gây lãng phí nguồn lực.

Chiến lược xác định điểm đột phá là phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) thống nhất để kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương trên quy mô toàn quốc thông qua việc kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương (LGSP), tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

6. Về phát triển các ứng dụng, dịch vụ quốc gia, để thúc đẩy hình thành chính phủ số, tinh thần xuyên suốt là cần tạo ra hệ sinh thái ứng dụng, dịch vụ đa dạng, mang lại tiện ích và sự thuận tiện cho người dân, trong suốt vòng đời, chuyển đổi từ nền hành chính “một cửa” sang “không cửa”.

Chiến lược xác định điểm đột phá là xây dựng Cổng dữ liệu quốc gia là đầu mối cung cấp dữ liệu mở nhằm tăng cường chia sẻ, tính minh bạch, thúc đẩy sáng tạo, phát triển kinh tế số, xã hội số.

7. Về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu là yếu tố quan trọng trong việc phát triển chính phủ số.

Chiến lược xác định điểm đột phá là tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho tối thiểu 10.000 lượt cán bộ, công chức, viên chức.

8. Về kinh phí, đây là điểm nghẽn lớn nhất trong việc triển khai các giai đoạn vừa qua. Theo khảo sát của Bộ Thông tin và Truyền thông, trong các năm 2018-2019, nguồn lực bố trí cho Chính phủ điện tử với tổng kinh phí cả nước khoảng 10.900 tỷ đồng, trong đó các cơ quan Trung ương khoảng 4.500 tỷ đồng, các địa phương khoảng 6.400 tỷ đồng. Ước tính so với tổng dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm, chi cho phát triển Chính phủ điện tử chỉ chiếm khoảng 0,3%.

Chiến lược xác định điểm đột phá là:

- Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển:

+ Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì xây dựng Chương trình đầu tư công để thực hiện các dự án phát triển hạ tầng, trung tâm dữ liệu, cơ sở dữ liệu quốc

gia, nền tảng quốc gia, các ứng dụng, dịch vụ quốc gia dùng nguồn vốn đầu tư phát triển do ngân sách trung ương đảm bảo;

+ Bộ, ngành, địa phương chủ trì đăng ký kinh phí, lập dự án và nhiệm vụ.

- Đối với nguồn sự nghiệp: Bộ, ngành, địa phương hằng năm sử dụng tối thiểu 1% nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để chi cho các nhiệm vụ và thuê dịch vụ phát triển Chính phủ số.

VIII. ĐỀ XUẤT

Việc ban hành Nghị quyết của Chính phủ về xây dựng, phát triển Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030 là hết sức cần thiết và cấp thiết. Dự thảo Nghị quyết đã được soạn thảo theo đúng quy định.

Bộ Thông tin và Truyền thông kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Tài liệu trình kèm theo:

- Dự thảo Nghị quyết về xây dựng, phát triển Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030;

- Báo cáo xây dựng Nghị quyết về xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030;

- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam (để b/c);
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, THH.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Hùng